

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/DS-ST

Ngày: 22/11/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hồng Điều
2. Ông Phạm Văn Tám

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48a/2017/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, Quyết định tạm dừng phiên tòa số 06/2017/QĐST-DS ngày 29/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm Thu hồi nợ - Khối Quản trị rủi ro – Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

(Văn bản ủy quyền số 14/2017/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017)

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 43, đường số 7, Khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 356/UQTT-QTRR.17 ngày 19/5/2017).

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Khu phố 6, A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Anh T có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do anh Nguyễn Văn T đại diện trình bày:

Ngày 02/03/2016 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty tài chính) có ký hợp đồng tín dụng số 20160307 – 103046 - 2127 với anh Trần Thanh T, địa chỉ đường A, khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Số tiền vay là 31.650.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng là 30.000.000 đồng; Phí bảo hiểm là 1.650.000 đồng). Lãi suất cho vay 3,75%/tháng. Thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 09/3/2016 đến ngày 09/3/2019, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính số tiền là 58.167.000 đồng tiền gốc vay và lãi vay. Phương thức thanh toán là trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.617.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.572.000 đồng. Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 09/04/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T chỉ thanh toán cho Công ty tài chính được 01 kỳ với tổng số tiền là 1.617.000 đồng vào ngày 27/03/2016, và từ đó đến nay, mặc dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng anh T không thanh toán thêm được bất kỳ khoản tiền nào. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh T trả cho công ty số tiền là 44.936.777 đồng, trong đó khoản nợ gốc và lãi tới hạn thanh toán là 21.021.000 đồng và khoản nợ gốc chưa tới hạn thanh toán là 23.915.777 đồng. Ngoài ra, anh T đại diện cho Công ty tài chính trình bày là không yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi đối với khoản vay chưa đến hạn thanh toán và lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của khoản vay đã đến hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Công ty tài chính cam kết chốt nợ anh T đến ngày 19/5/2017 là 44.936.777 đồng (trong đó khoản nợ gốc đến hạn thanh toán là 7.304.098 đồng; nợ lãi là 13.716.902 đồng và khoản nợ gốc chưa tới hạn là 23.915.777 đồng). Đồng thời, Công ty tài chính không yêu cầu vợ anh T phải liên đới cùng anh T thanh toán cho Công ty tài chính số tiền trên.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Trần Thanh T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án nên tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty tài chính giữ nguyên lời trình bày của mình, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh Trần Thanh T thanh toán 44.936.777 đồng xuất phát từ việc vay tiền. Căn cứ

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

Bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160307 – 103046 - 2127 ngày 02/3/2016 giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với anh Trần Thanh T được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Tại điểm 2, điều 4, phần B; điểm 3 Phần C của hợp đồng tín dụng số 20160307 – 103046 - 2127 ngày 02/3/2016 và điểm 3.2, điều 3, Phần B của Điều khoản và Điều kiện dành cho khách hàng kèm theo hợp đồng tín dụng hai bên có thỏa thuận: Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước hạn khi bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng tín dụng. Từ ngày 27/3/2016 đến nay anh T không thanh toán cho Công ty tài chính bất cứ khoản tiền nào như đã cam kết, nên Công ty tài chính có quyền khởi kiện để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu của Công ty tài chính yêu cầu anh T thanh toán 44.936.777 đồng, (trong đó khoản nợ gốc đến hạn thanh toán là 7.304.098 đồng; nợ lãi là 13.716.902 đồng và khoản nợ gốc chưa tới hạn là 23.915.777 đồng), thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cũng như trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty tài chính là anh Nguyễn Văn T trình bày là Công ty tài chính không yêu cầu anh T phải tiếp tục chịu tiền lãi của khoản nợ gốc chưa đến hạn cũng như lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của khoản nợ gốc đến hạn, Công ty tài chính chỉ chốt nợ cho anh T đến ngày 19/5/2017. Xét đây là ý chí tự nguyện của Công ty không trái quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, anh Nguyễn Văn T trình bày là chỉ yêu cầu anh T trả nợ, không yêu cầu vợ anh T phải liên đới, nên Tòa án xét thấy không cần thiết phải đưa vợ anh T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 44.936.777 đồng, hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Trần Thanh T.

1. Buộc anh Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 44.936.777 đồng (Bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) (trong đó khoản nợ gốc đến hạn thanh toán là 7.304.098 đồng; nợ lãi là 13.716.902 đồng và khoản nợ gốc chưa tới hạn là 23.915.777 đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V là không yêu cầu anh T phải tiếp tục chịu lãi của khoản vay chưa đến hạn và lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của khoản vay đã đến hạn thanh toán kể từ ngày 19/5/2017 đến khi thanh toán hết số nợ cho Công ty tài chính.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu 2.246.839 đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V 1.123.419 đồng tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0005300 ngày 01/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện B.
- THA huyện B.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn An